

KẾT LUẬN
Xác minh tài sản, thu nhập
tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh năm 2026

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/NĐCP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

Xét Báo cáo kết quả xác minh số 01/BC-TXM ngày 30/7/2026 của Tổ xác minh, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Căn cứ Văn bản số 3136/TTCP-C.IV ngày 04/12/2025 của Thanh tra Chính phủ về định hướng xây dựng kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-TTr ngày 15/01/2026 về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2026, Quyết định số 90/QĐ-TTr ngày 19/3/2026 và Quyết định số 125/QĐ-TTr ngày 01/4/2026 của Thanh tra tỉnh về việc thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; Quyết định số 158/QĐ-TTr ngày 17/4/2026 của Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2026;

Ngày 07/5/2026, Thanh tra tỉnh đã mời đại diện Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng đại diện Đảng ủy, Lãnh đạo cơ quan, đoàn thể và người có nghĩa vụ kê khai TSTN thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tham dự công bố Quyết định xác minh tài sản, thu nhập và bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên người được xác minh tài sản, thu nhập năm 2026;

Tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Tổng số người kê khai TSTN thuộc diện thực hiện bốc thăm xác minh TSTN năm 2026 (*thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh*): 18 người; Số người được lựa chọn để xác minh đảm bảo tối thiểu 10% tổng số người kê khai TSTN hàng năm tại đơn vị. Kết quả lựa chọn ngẫu nhiên thực hiện xác minh TSTN năm 2026: **02 người**, gồm:

(1) Bà Cao Thị Lương Luyến, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;

(2) Ông Tiểu Xuân Hòa, Phó Trưởng phòng Phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Nội dung xác minh

- Xác minh tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng nội dung của Bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai.

- Xác minh tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của TSTN tăng thêm (nếu có).

2. Hoạt động xác minh được tiến hành

Quá trình xác minh, Tổ xác minh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để thu thập các thông tin của các cá nhân được xác minh TSTN.

Tổ xác minh đã làm việc với 02 người được xác minh, yêu cầu người được xác minh báo cáo giải trình về nguồn gốc TSTN; TSTN tăng thêm đã kê khai lần đầu, kê khai hàng năm; cung cấp các bằng chứng chứng minh nguồn gốc TSTN hiện có; đối chiếu TSTN trong năm 2025 so với Bản kê khai TSTN lần đầu và các bản kê khai TSTN hàng năm; tiến hành thu thập thông tin về TSTN của người được xác minh qua các cơ quan, đơn vị và tổ chức cung cấp; thông tin, báo cáo giải trình của người được xác minh và yêu cầu người được xác minh có văn bản cam kết tính đầy đủ, chính xác của bản kê khai TSTN hàng năm của mình.

3. Kết quả xác minh TSTN

3.1. Bà Cao Thị Lương Luyến, Phó Trưởng phòng Hành chính - tổng hợp, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy bà Cao Thị Lương Luyến đã kê khai cơ bản theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Tại bản kê khai năm 2022, đối với các thửa đất số CR 334213, diện tích 200m², địa chỉ Tổ dân phố Phúc Bình, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và thửa số DH 434610, diện tích 135m², địa chỉ Tổ dân phố 3, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình bà Cao Thị Lương Luyến kê khai biến động giảm đối với 02 thửa đất trên, tuy nhiên, tại các bản kê khai trước đó, thông tin về nguồn hình thành và nội dung tăng tài sản của 02 thửa đất chưa được thể hiện đầy đủ.

(2) Tại (mục III) về biến động của tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của năm 2022 và năm 2023, tại các bản kê khai có biến động tăng giảm tài sản, tuy nhiên bà Cao Thị Lương Luyến chưa giải trình, cụ thể:

+ Năm 2022: Giảm tài sản đối với GCNQSDĐ số CS 993183, thửa số 9, tờ bản đồ số 31 (không ghi địa chỉ thửa đất), diện tích 167,9m², giá trị 825.000.000 đồng (chung mua quyền sử dụng đối với 02 người); tăng tài sản đối với các thửa đất: GCNQSDĐ AO 148879, diện tích: 200m², địa chỉ: Thôn Bắc Phú, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (không ghi giá trị thửa đất); thửa đất

số 822, tờ bản đồ số 10 (không ghi thông tin GCNQSD đất), diện tích: 302,8m², địa chỉ: Thôn Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, giá trị 1.841.000.000 đồng; GCNQSDĐ DG 024694, diện tích: 113,9m², địa chỉ: Thôn Thuận Hòa, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, giá trị 120.000.000 đồng.

+ Năm 2023: Tăng tài sản đối với GCNQSDĐ DA 326019, diện tích: 200m², địa chỉ: Thôn Thượng Hậu, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, giá trị 800.000.000 đồng.

(3) Kê khai không thống nhất về số GCNQSD đất và giá trị thừa đất giữa các lần kê khai, cụ thể:

+ Bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu đã kê khai: GCNQSDĐ số CL 02312 (thửa đất số 79, tờ bản đồ số 63), địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, diện tích: 268m², giá trị: 900.000.000 đồng, tuy nhiên tại Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm năm 2022 kê khai: GCNQSDĐ số BL 242294 (thửa đất số 79, tờ bản đồ số 63), địa chỉ: Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, diện tích: 268m², giá trị: 200.000.000 đồng.

+ Bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu đã kê khai: GCNQSDĐ số CR 040341 (thửa số 175, tờ bản đồ số 29), địa chỉ: Thôn Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, diện tích: 4.607m², giá trị: 100.000.000 đồng, tuy nhiên tại Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm năm 2022 kê khai giá trị của thửa đất nói trên là 50.000.000 đồng.

Những sai sót nói trên của bà Cao Thị Lương Luyến là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 5, mục III và khoản 29, mục IV, phần B, Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), đối với 02 thửa đất số CR 334213 và DH 434610, tại bản kê khai năm 2022 đã thực hiện kê khai biến động giảm tài sản; tuy nhiên, tại các bản kê khai trước đó, thông tin về nguồn hình thành và nội dung tăng tài sản của 02 thửa đất chưa được thể hiện đầy đủ. Thiếu sót này là do khi thực hiện kê khai chưa rà soát, đối chiếu đầy đủ các hồ sơ, giấy tờ có liên quan nên chưa cập nhật đủ thông tin về nguồn hình thành và nội dung tăng tài sản của 02 thửa đất, đây là thiếu sót trong quá trình thực hiện kê khai, không phải do cố ý không kê khai, xin nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Đối với nội dung (2), GCNQSDĐ số CS 993183, thửa số 9, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, diện tích 167,9m², giá trị 825.000.000 đồng, tài sản nói trên chung với bà Lê Thị Đông, địa chỉ cư trú: phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị và bà Lê Thị Thu Nga, địa chỉ cư trú: tại xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị, trong đó: số tiền của bà Cao Thị Lương Luyến góp mua là 275.000.000 đồng. Trong quá trình kê khai tài sản do các GCNQSDĐ đều được thế chấp tại ngân hàng Liên Việt và ngân hàng Sacombank, do sơ suất chưa hiểu đúng các quy định về kê khai tài sản nên không giải trình biến động về tài sản thu nhập đối với các tài sản nói trên.

- Đối với nội dung (3), Trong quá trình kê khai tài sản do các GCNQSDĐ đều được thế chấp tại ngân hàng, do chủ quan không đối chiếu lại GCNQSDĐ trong quá trình kê khai tài sản, thu nhập nên đã kê khai nhầm số GCNQSDĐ dẫn đến có sự sai lệch về số GCNQSDĐ, xin đính chính lại số GCNQSDĐ đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 63, địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, diện tích: 268m² là số BL 242294. Khi tiến hành kê khai tài sản, thu nhập chưa nghiên cứu kỹ, hiểu chưa đúng các quy định về kê khai tài sản nên đã kê khai giá trị thửa đất theo biến động của giá cả thị trường dẫn đến có sự thay đổi về giá trị thửa đất qua các lần kê khai và kê khai còn thiếu việc giải trình biến động về tài sản, thu nhập như nêu ở trên.

Quá trình làm việc bà Cao Thị Lương Luyến đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với bà Cao Thị Lương Luyến.

3.2. Ông Tiểu Xuân Hòa, Phó Trưởng phòng Phát triển quỹ đất, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh.

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Tiểu Xuân Hòa đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Thời gian thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của ông Tiểu Xuân Hòa chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: *“b) Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật này. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác”*, cụ thể: Quyết định số 769/QĐ-STNMT ngày 28/10/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình bổ nhiệm ông Tiểu Xuân Hòa giữ chức vụ Phó trưởng phòng Phát triển và Quản lý quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Bình từ ngày 28/10/2022, tuy nhiên đến ngày 01/12/2022 ông Tiểu Xuân Hòa mới thực hiện kê khai tài sản lần đầu.

(2) Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: Người kê khai thực hiện kê khai mục 10. *“Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai”* là chưa đúng quy định tại khoản 28, mục III, phần B, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Những sai sót nêu trên của ông Tiểu Xuân Hòa là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), Thời gian thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, do thời điểm được bổ nhiệm chưa tìm hiểu kỹ các quy định về kê khai tài sản, thu nhập nên có những sai sót như nêu ở trên.

- Đối với nội dung (2), do sơ suất trong việc kê khai, chưa nắm rõ hướng dẫn kê khai tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP nên đã thực hiện kê khai “*Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai*” vào bản kê khai lần đầu.

Quá trình làm việc ông Tiểu Xuân Hòa đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Tiểu Xuân Hòa.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã tổ chức thực hiện, hướng dẫn các cá nhân kê khai TSTN lần đầu, hàng năm cơ bản thực hiện theo đúng quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Các cá nhân được xác minh TSTN năm 2026 (02 cá nhân) cơ bản đã thực hiện việc kê khai TSTN lần đầu, hàng năm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Người được xác minh đã phối hợp giải trình đầy đủ theo đề nghị của Tổ xác minh.

2. Tồn tại, hạn chế

Các cá nhân được xác minh chưa thực sự dành thời gian nghiên cứu việc kê khai tài sản, thu nhập dẫn đến việc kê khai chưa đúng biểu mẫu quy định, kê khai còn thiếu nội dung nguồn hình thành tài sản, giải trình sự biến động tăng, giảm tài sản, thu nhập còn chung chung, chưa hợp lý; kê khai thiếu thông tin về tài sản của bản thân, của vợ, chồng; kê chưa đúng tổng thu nhập giữa hai lần kê khai... Những nội dung trên là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

(1) Bà Cao Thị Lương Luyện, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;

(2) Ông Tiểu Xuân Hòa, Phó Trưởng phòng Phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

Trách nhiệm thuộc về các cá nhân được xác minh nêu trên. Trong quá trình làm việc, các cá nhân được xác minh đã nhận ra các sai sót, cung cấp các hồ sơ, tài liệu minh chứng đầy đủ, nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục kê khai TSTN những năm sau, đảm bảo theo đúng hướng dẫn, quy định.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về xử lý hành chính

Lãnh đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất:

- Tổ chức rút kinh nghiệm đối với 01 cá nhân được xác minh đã được Tổ xác minh chỉ ra tại mục 2 phần III, đó là: Ông Tiểu Xuân Hòa, Phó Trưởng phòng Phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 01 cá nhân kê khai chưa đúng quy định theo hướng dẫn của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP đã được Tổ xác minh chỉ ra tại mục 2 phần III đó là: Bà Cao Thị Lương Luyện, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

2. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản có liên quan để nâng cao nhận thức cho CBCC,VC nhằm thực hiện việc kê khai TSTN đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn việc kê khai TSTN kịp thời, đảm bảo thời gian quy định, chỉ đạo bộ phận tiếp nhận bản kê khai TSTN của đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai TSTN đảm bảo đầy đủ nội dung, giải trình rõ nguồn gốc, sự biến động của tài sản tăng thêm (nếu có) theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định hướng dẫn.

Trên đây là Kết luận xác minh tài sản thu nhập đối với các cá nhân thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Đề nghị Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các cá nhân có liên quan thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện nghiêm túc Kết luận này./. *phuc*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm PTQĐ tỉnh (để th/h);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các cá nhân được xác minh;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh (công khai);
- Lưu: VT, TXM, Phòng NV1.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam